

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2021

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đình Huân

2. Ông Hoàng Anh Huê

*Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:*  
Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị T1. Địa chỉ: Xóm 4, thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn T; Địa chỉ: Xóm 4, thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 24/6/2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:* Chị và anh Nguyễn Tấn T có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 12 tháng 7 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Mặc dù chị T1 và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi tính tình để xây dựng hạnh phúc. Từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay vợ chồng chị T1 đã

ly thân. Hiện nay chị T1 thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn được ly hôn với anh T để sớm ổn định cuộc sống.

*Tại Bản tự khai ngày 10/9/2021*, về quá trình đăng ký kết hôn anh Nguyễn Tấn T nhất trí như nội dung chị T1 đã trình bày nhưng về mặt tình cảm anh T không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị T1 và anh T thống nhất trình bày: quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 08/02/2017. Chị T1 có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc con chung và tại phiên tòa chị T1 yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Anh T không đồng ý ly hôn nên không muốn giải quyết về vấn đề con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T1 và anh T thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản và công nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự gây khó khăn cho hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Tấn T. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị T1 được ly hôn với anh T. Về quan hệ con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82, Điều 83, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao con chung Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 08/02/2017 cho chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Chị Phan Thị T1 và anh Nguyễn Tấn T tìm hiểu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 12 tháng 7 năm 2017 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị T1 và anh T chung sống hạnh phúc

một thời gian, do mâu thuẫn trong cuộc sống nên chị T1 và anh T đã ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Chị T1 trình bày không còn tình cảm với anh T và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Anh T trình bày không đồng ý ly hôn tuy nhiên xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T1 và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T1, xét xử cho chị T1 được ly hôn với anh T.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng anh Nguyễn Tấn T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Tấn T.

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị T1 và anh T trình bày có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 08/02/2017. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T1 có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc con. Mặt khác cháu A còn nhỏ tuổi nên giao cháu A cho chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[3] Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: chị Phan Thị T1 và anh Nguyễn Tấn T đều trình bày giữa chị T1 và anh T không có tài sản chung, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Phan Thị T1 phải nộp tiền án phí ly hôn, anh Nguyễn Tấn T phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Áp dụng:**

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tấn T.

2. Về quan hệ tình cảm:

Cho ly hôn giữa chị Phan Thị T1 và anh Nguyễn Tấn T.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 08/02/2017 cho chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị T1 mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí: Buộc chị Phan Thị T1 phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, anh Nguyễn Tấn T phải nộp 300.000 đồng tiền áp phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí chị T1 phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0007629 ngày 24/6/2021. Chị T1 đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/12/2021). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Lưu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Lan Phương**

**T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Hưng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Phương**

